

Bản án số: 42/2026/HS-ST
Ngày: 20-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tuấn Đạt và bà Lê Thị Tuyết Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tường Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Bá T – sinh năm 1987, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, tỉnh Đồng Nai (nay là Ấp T, xã P, thành phố Đ); Căn cước công dân số: 075087023825; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Châu T1 - sinh năm 1966 và bà Trần Thị T2 - sinh năm 1968; chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án:

+ Ngày 14/8/2007, tại Bản án số 50/2007/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai, thành Phố Đ) xử phạt 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 11/3/2008, tại Bản án số 18/2008/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai, thành Phố Đ) xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 26/4/2011, tại Bản án số 20/2011/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai, thành Phố Đ) xử phạt 03 (Ba) năm 6 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 22/6/2016, tại Bản án số 41/2011/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai, thành Phố Đ) xử phạt 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 26/11/2020, tại Bản án số 112/2020/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai, thành Phố Đ) xử phạt 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giữ và tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, thành phố Đ từ ngày 22/11/2025 đến nay (Có mặt)

- Bị hại: Anh **Nguyễn Minh D** – sinh năm 1994 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng)

Địa chỉ: Ấp N, phường T, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Bá T có 05 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xoá án tích và là người mới chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống vào ngày 15/02/2025. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 05/11/2025, Phạm Bá T điều khiển xe mô tô City màu đỏ của chị Phạm Thị Thanh T3 (là em ruột của Phạm Bá T) đến cây xăng P thuộc Ấp P, xã P để đổ xăng. Sau khi đổ xăng xong, T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung M34 là tài sản của anh Nguyễn Minh D để trên ghế nhựa giữa các trụ xăng không có người trông coi, T đã lén lút lấy điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, T điều khiển xe về trả cho em gái là chị T3 ở ấp T, xã P, thành phố Đ.

Ngày 12/11/2025, Phạm Bá T cầm điện thoại đã trộm được bắt xe ôm tới đèn xanh, đèn đỏ chợ P1, thuộc xã P, thành phố Đ để bán cho tiệm mua bán điện thoại di động với giá 800.000 đồng, bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 22/11/2025, Công an xã P mời Phạm Bá T đến trụ sở để làm việc, lúc này Phạm Bá T nghĩ hành vi trộm cắp của bản thân đã bị phát hiện nên đã khai báo hành vi phạm tội để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: “01 (một) điện thoại Samsung M34, màu xanh, đã qua sử dụng giá trị còn lại: 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)”

Theo Cáo trạng số 21/CT-VKSDNI-KV ngày 05/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Bá T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Bá T mức án tù 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh D yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại với số tiền 2.750.000 đồng. **Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.**

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Phạm Bá T có 05 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích và là người mới chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/11/2025, Phạm Bá T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung M34 màu xanh đã qua sử dụng trị giá 2.750.000 đồng của anh Nguyễn Minh D mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của Phạm Bá T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo tự thú. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, vì để phục vụ nhu cầu cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã từng nhiều lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản; tuy nhiên lại không thay đổi, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện thái độ không ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp luật kém. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Minh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.750.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với xe mô tô loại xe City màu đỏ Phạm Bá T đã điều khiển là xe của chị Phạm Thị Thanh T3. Do bị cáo tự ý lấy xe đi và trộm cắp tài sản, chị T3 không biết nên không cần phải tạm giữ xe mô tô trên là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Lý Thiệu Q là người Phạm Bá T khai đã bán điện thoại di động trộm được, tuy nhiên ông Q không nhớ Phạm Bá T có bán điện thoại ở tiệm của mình hay không, ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ chứng minh T đã bán điện thoại ở tiệm của ông Q nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Bá T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2025. **2. Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Phạm Bá T phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Minh D số tiền 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). *Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải*

chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. **3.** Về án phí: Bị cáo Phạm Bá T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP.Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND TP.Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 8 – Đồng Nai;
- Công an TP. Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Xuân Hồng

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP.Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND TP.Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 8 – Đồng Nai;
- Công an TP. Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI
ĐỒNG XÉT
XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị
Xuân Hồng**

